Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2018.12.12 13:38:10 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2916 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Nhà máy sản xuất giấy bao bì và bao bì giấy" của Công ty TNHH giấy và bao bì Hưng Hà Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định bảo vệ môi trường Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 467/BC-STNMT ngày 19/11/2018 và hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Nhà máy sản xuất giấy bao bì và bao bì giấy" của Công ty TNHH giấy và bao bì Hưng Hà Hưng Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Nhà máy sản xuất giấy bao bì và bao bì giấy" của của Công ty TNHH giấy và bao bì Hưng Hà Hưng Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Mục tiêu: Sản xuất các sản phẩm bao bì giấy; gia công, chế biến các sản phẩm giấy bao bì (không bao gồm các hoạt động sản xuất giấy từ nguyên liệu thô).

- Quy mô: Bao bì giấy: 10 triệu m^2/năm; giấy bao bì: 90.000 tấn/năm.

- Địa điểm: Tại khu đất có diện tích khoảng 15.040 m^2 thuộc xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất phát sinh đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp giấy và bột giấy - QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp - QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi thải ra môi trường; nước mưa chảy tràn phải được thu gom, xử lý sơ bộ trước khi thải ra môi trường; xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với các thông số lưu lượng nước thải đầu vào, đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, độ màu của nước thải sau xử lý tại cửa xả nước thải ra môi trường; lắp đặt thiết bị camera được kết nối internet để giám sát cửa xả của hệ thống xử lý nước thải sau xử lý và lưu giữ hình ảnh trong vòng 03 tháng gần nhất; truyền dữ liệu tự động, liên tục 24/24 giờ về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Xử lý bụi, khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Khí thải đối với bụi và các chất vô cơ giá trị giới hạn B; QCVN 20:2009/BTNMT - Khí thải đối với một số chất hữu cơ; xử lý tiếng ồn, độ rung đảm bảo đạt QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT; phải có biện pháp xử lý mùi đảm bảo không phát thải khí thải có mùi khó chịu vào môi trường.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải lò hơi đốt than tự động đối với các thông số lưu lượng, bụi tổng, nhiệt độ, SO_2, NO_x (tính theo NO_2), O_2; truyền dữ liệu tự động, liên tục 24/24 giờ về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Phải vận hành các công trình xử lý chất thải thường xuyên liên tục, đúng theo quy trình kỹ thuật và phải được thể hiện trong nhật ký vận hành, đảm bảo nước thải, khí thải sau thiết bị xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường cho phép.

- Thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý toàn bộ các chất thải rắn công nghiệp, rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Lập kế hoạch và đảm bảo phương tiện, nhân lực để thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các rủi ro và sự cố môi trường; chịu trách nhiệm đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu trữ số liệu giám sát và định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Luật Bảo vệ Môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Văn Lâm;
- Công ty TNHH giấy và bao bì Hưng Hà;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thế Cử